

TỪ THÀNH CÔNG CỦA SINGAPORE ĐẾN BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON

Phan Nhật Hào, Huỳnh Văn Hiến, Nguyễn Thị Khánh Đoan
Khoa Ngoại ngữ, Đại học Cần Thơ
Trịnh Thị Hương
Trường Sư Phạm, Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Giáo dục mầm non của Singapore được quốc tế công nhận nhờ chất lượng cao, chính sách nhất quán và sự tương thích với các chuẩn mực toàn cầu. Mặc dù không bắt buộc, hầu hết trẻ em đều tham gia giáo dục mầm non trước khi vào tiểu học, thể hiện cam kết lâu dài của chính phủ đối với khả năng tiếp cận, chất lượng và công bằng giáo dục ngay từ những năm đầu đời. Bài viết phân tích hai mô hình trong hệ thống của Singapore: Khung giáo dục mầm non định hướng phát triển toàn diện, lấy trẻ làm trung tâm và Khung kiểm định chất lượng giáo dục mầm non đảm bảo đánh giá đa tầng và cải tiến liên tục. Từ đó, năm bài học kinh nghiệm được rút ra cho Việt Nam bao gồm: thành lập cơ quan chuyên trách, xây dựng chương trình toàn diện, phát triển đội ngũ giáo viên, triển khai hệ thống đánh giá hiệu quả và thúc đẩy công bằng thông qua chính sách hỗ trợ.

Từ khóa: Giáo dục mầm non, khung chương trình, đảm bảo chất lượng, chuyển giao chính sách

FROM SINGAPORE'S SUCCESS TO STRATEGIC LESSONS FOR VIETNAM IN THE DEVELOPMENT OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION

Phan Nhat Hao, Huynh Van Hien, Nguyen Thi Khanh Doan
Faculty of Foreign Languages, Can Tho University
Trinh Thi Huong
School of Education, Can Tho University

Abstract: Singapore's early childhood education has garnered international recognition for its high-quality provision, coherent policy structure, and strong alignment with global standards. Although preschool education is not compulsory in Singapore, nearly all children attend it before primary school, demonstrating the government's commitment to access, quality, and educational equity from the early years. This article examines two components of Singapore's model: the Nurturing Early Learners framework, which guides a holistic, child-centered curriculum; and the Singapore Preschool Accreditation Framework, which ensures multi-tiered quality assurance. Based on this analysis, five strategic lessons are proposed for Vietnam: establishing a dedicated national agency, designing a comprehensive curriculum, investing in teacher development, implementing an effective evaluation system, and promoting equity through inclusive policies.

Keywords: Early childhood education, curriculum framework, quality assurance, policy transfer

Nhận bài: 20/07/2025

Phản biện: 20/08/2025

Duyệt đăng: 25/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non (GDMN) là giai đoạn đầu tiên trong hệ thống giáo dục, đồng thời đóng vai trò nền tảng quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của con người (Britto và cộng sự, 2011). Nhiều nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng những trải nghiệm giáo dục trong những năm đầu đời có ảnh hưởng lâu dài đến năng lực học tập, cảm xúc, xã hội và thể chất của trẻ (Poon, 2018; UNESCO, 2016).

Trong số các mô hình thành công ở châu Á, Singapore nổi bật như một quốc gia đã thiết kế và vận hành hệ thống GDMN hiện đại, hiệu quả và phù hợp với bối cảnh văn hóa – xã hội địa phương (Poon, 2018). Mặc dù GDMN không bắt buộc ở Singapore, nhưng quốc gia này vẫn đạt được tỷ lệ tham gia gần như tuyệt đối. Thay vì chính thức hóa GDMN trong hệ thống giáo dục công lập, chính phủ Singapore lựa chọn chiến lược tăng cường chất lượng, khả năng tiếp cận và tính công bằng, đặc biệt cho trẻ em từ các gia đình thu nhập

thấp. Trẻ em Singapore thường theo học tại các trung tâm GDMN (preschool centers) bao gồm các nhà trẻ (child care centers) và trường mẫu giáo (kindergartens) với chương trình ba năm kéo dài từ 4 đến 6 tuổi (MoE Singapore, 2019). Việc đa dạng hóa hình thức cung ứng dịch vụ thông qua các tổ chức tư nhân, xã hội và công đoàn giúp hệ thống này vừa linh hoạt, vừa đáp ứng được các nhu cầu khác nhau của phụ huynh. Tuy nhiên, điều tạo nên sự đột phá của Singapore không chỉ nằm ở tỷ lệ trẻ tham gia hay số lượng trung tâm mầm non, mà chính là cách quốc gia này thiết kế khung chương trình giáo dục thống nhất, đầu tư bài bản vào đội ngũ giáo viên, xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng đa tầng, và quan trọng nhất là thành lập một cơ quan chuyên trách nhằm điều phối toàn bộ hoạt động GDMN tích hợp cả “chăm sóc” lẫn “giáo dục” (MoE Singapore, 2021).

Bài viết phân tích mô hình GDMN Singapore là một điển hình nhằm rút ra các bài học có giá trị cho Việt Nam, thông qua hai nội dung chính là đặc điểm nổi bật trong thiết kế và vận hành hệ thống GDMN của Singapore và những bài học chiến lược Việt Nam có thể tiếp thu trong quá trình cải cách giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về giáo dục mầm non tại Singapore

Hệ thống GDMN của Singapore đã trở thành hình mẫu tiêu biểu trên thế giới nhờ vào sự đầu tư bài bản, quản lý tập trung và triết lý giáo dục sâu sắc. Lim (2016) và Tan (2017) nhận định rằng thành công này đến từ sự kết hợp chặt chẽ giữa các chính sách nhất quán, quá trình đào tạo giáo viên nghiêm ngặt, và việc vận dụng các phương pháp giảng dạy dựa trên bằng chứng thực nghiệm. Việc quản lý và điều phối hệ thống GDMN tại Singapore được trao cho hai cơ quan chủ chốt là Bộ Giáo dục (MoE) và Cơ quan Phát triển Mầm non Quốc gia (Early Childhood Development Agency - ECDA). Trong đó, ECDA đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng chính sách, giám sát chất lượng, cấp phép hoạt động và phát triển chuyên môn cho các cơ sở GDMN trên toàn quốc (MoE Singapore, 2019). Nhờ có cơ chế điều phối tập trung này, Singapore đã và đang duy trì được sự thống nhất trong việc tiếp cận GDMN giữa các

trường công lập và tư thực mà vẫn cho phép linh hoạt theo nhu cầu địa phương và đặc điểm của từng nhóm đối tượng.

Song song với cơ chế quản lý hiệu quả, Singapore cũng xây dựng một chương trình giảng dạy mầm non có định hướng rõ ràng, tiêu biểu là Khung giáo dục mầm non (Nurturing Early Learners - NEL) Framework 2022. Bên cạnh đó, để duy trì và nâng cao chất lượng giữa các cơ sở mầm non, Singapore đã triển khai Khung kiểm định chất lượng GDMN (Singapore Preschool Accreditation Framework - SPARK). Có thể thấy rằng Singapore đã xây dựng được một hệ thống GDMN phát triển đồng bộ, đặt trẻ ở vị trí trung tâm của mọi chính sách và hành động giáo dục.

2.1.1. Khung giáo dục mầm non (NEL)

Bộ Giáo dục và Đào tạo Singapore giới thiệu lần đầu bởi tháng 1 năm 2003, Khung NEL là tài liệu định hướng quốc gia cho việc xây dựng và triển khai chương trình GDMN cho trẻ từ 4 đến 6 tuổi. Khung chương trình cung cấp nền tảng lý luận và hàm ý sư phạm để các cơ sở GDMN phát triển chương trình dạy học phù hợp. Sau lần cập nhật năm 2022, khung NEL tiếp tục phản ánh những đổi mới trong chính sách, thực tiễn và nghiên cứu GDMN, đồng thời tích hợp ý kiến đóng góp từ các nhà giáo dục, học giả và giảng viên đào tạo giáo viên trong nước (xem Hình 1).



Hình 1. Các thành tố chính trong khung NEL 2022 (ECDA, 2023)

Theo khung chương trình mới này, chương trình GDMN không chỉ là các bài học được lên kế hoạch, mà là tổng hòa của mọi trải nghiệm có chủ đích và ngẫu nhiên trong môi trường học đường. Một điểm nhấn quan trọng của NEL là triết lý “học thông qua chơi có mục đích” (learning through purposeful play). Việc học tập được tổ chức thông qua các hoạt động trải nghiệm hấp dẫn, khuyến khích trẻ khám phá, sáng tạo và hợp tác. Cũng trong bản cập nhật lần này, NEL đặc biệt nhấn mạnh ba định hướng lớn. Một là tái khẳng định

niềm tin về khả năng học tập và phát triển của trẻ, trong bối cảnh văn hóa - xã hội đặc thù của Singapore. Hai là lồng ghép giáo dục giá trị, phẩm chất học tập và năng lực xã hội cảm xúc một cách hệ thống, nhằm hình thành nền tảng nhân cách và động lực học suốt đời cho trẻ. Ba là cập nhật mục tiêu học tập và kỳ vọng phát triển theo năm lĩnh vực học tập chính, gồm thẩm mỹ và thể hiện sáng tạo, khám phá thế giới, sức khỏe, an toàn và phát triển vận động, ngôn ngữ và toán học.

Bên cạnh đó, NEL 2022 cũng thúc đẩy việc tích hợp song ngữ từ sớm bằng cách phát triển các nguồn tài liệu riêng cho ba ngôn ngữ chính thức tại Singapore (tiếng Hoa, tiếng Mã Lai và tiếng Tamil). Việc giảng dạy tiếng mẹ đẻ được lồng ghép một cách tự nhiên, nhằm nuôi dưỡng năng lực ngôn ngữ kép và nhận thức văn hóa ngay từ giai đoạn đầu đời. Ngoài nội dung khung, Bộ Giáo dục và Đào tạo Singapore đã cung cấp đầy đủ hệ thống tài liệu hỗ trợ như sổ tay hướng dẫn giáo viên và các nguồn học liệu minh họa, giúp giáo viên chuyển hóa triết lý và mục tiêu chương trình thành các hoạt động cụ thể trong lớp học. Đặc biệt, khung chương trình vẫn đảm bảo tính linh hoạt cao, tạo điều kiện cho giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp và cách tiếp cận sao cho phù hợp với nhu cầu và đặc điểm phát triển riêng của từng nhóm trẻ.

2.1.2. Khung kiểm định chất lượng GDMN (SPARK)

Một thành tố cốt lõi góp phần duy trì và nâng cao chất lượng GDMN tại Singapore chính là khung SPARK (ECDA, 2020, 2023). Đây là một hệ thống đánh giá và công nhận chất lượng dành cho các cơ sở GDMN, được thiết kế nhằm khuyến khích cải tiến liên tục, nâng cao năng lực quản lý - giảng dạy. Khung SPARK gồm bốn tầng phát triển, mỗi tầng thể hiện một mức độ tiến bộ trong hành trình đảm bảo và nâng cao chất lượng.

Tầng thứ nhất là đăng ký và quản lý giấy phép hoạt động (Registration and licensing) yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các cơ sở mầm non. Mục tiêu của tầng này là đảm bảo các tiêu chuẩn tối thiểu về vận hành, an toàn và nhân sự. Tầng thứ hai khuyến khích các cơ sở tiến hành tự đánh giá hằng năm (Self-appraisal), như một bước chuẩn bị cho việc nâng cao chất lượng nội tại. Khi các cơ sở đã có nhận thức rõ ràng về chất lượng của chính mình, họ có thể chuyển sang tầng thứ ba liên quan đến đánh giá bởi chuyên gia bên ngoài (Quality rating), nhằm xác nhận và phản ánh mức độ thực tiễn của các hoạt động giáo dục. Cuối cùng, những cơ sở đạt được kết quả cao có thể nộp hồ sơ xin công nhận đạt chuẩn chất lượng (Accreditation) ở tầng thứ tư, đây là giai đoạn được cấp chứng nhận SPARK.

Cốt lõi của SPARK là năm giá trị nền tảng định hướng cho mọi hoạt động đánh giá và phát triển chất lượng, bao gồm lấy trẻ làm trung tâm (Child our focus), lãnh đạo có tầm nhìn (Leadership with vision), chuyên môn với tác động thực tiễn

(Professionalism with impact), đổi mới vì mục đích cao cả (Innovation with a purpose), và hợp tác để cùng phát triển (Partnership for growth). Các giá trị này được cụ thể hóa thông qua các tiêu chí đánh giá trong thang đo chất lượng, bao gồm từ quản lý hành chính, chương trình giảng dạy, chăm sóc trẻ, đến năng lực đội ngũ và sự tham gia của phụ huynh. Mô hình SPARK xem lãnh đạo là động lực thúc đẩy các quá trình tổ chức hiệu quả, từ đó tạo nên môi trường học tập an toàn, gắn kết và đầy cảm hứng, nơi mà chương trình giảng dạy chất lượng cao được thực thi bởi các phương pháp sư phạm phù hợp. Những nỗ lực này hướng đến ba mục tiêu trọng tâm trong GDMN.

Chương trình cần tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện (Holistic development). Chương trình cần nhận diện và nuôi dưỡng đầy đủ các mặt phát triển của trẻ: nhận thức, cảm xúc, thể chất, xã hội và sáng tạo. Khơi dậy niềm yêu thích học tập (Eagerness to learn) là yếu tố cần thiết. Trẻ học hiệu quả nhất khi được khơi gợi sự tò mò và tham gia vào các hoạt động trải nghiệm ý nghĩa. Giáo viên cần đóng vai trò kích hoạt tư duy khám phá ở trẻ bằng các phương pháp giàu tính tương tác. Thứ ba là đảm bảo sự hạnh phúc của trẻ (Child's well-being) là điều kiện tiên quyết - Môi trường học tập cần an toàn, vệ sinh, và giàu tính chăm sóc để nuôi dưỡng thói quen lành mạnh, kỹ năng xã hội và cảm xúc tích cực ở trẻ. Như vậy có thể lập luận rằng khung kiểm tra chất lượng SPARK không đơn thuần là một công cụ đánh giá mà là một hệ sinh thái phát triển chất lượng toàn diện, kết nối giữa tầm nhìn, con người và môi trường học tập. Những điều này đều xoay quanh trọng tâm cao nhất là sự phát triển trọn vẹn của mỗi đứa trẻ.

2.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

2.2.1. Thành lập quan chuyên trách quản lý GDMN ở cấp quốc gia

Một trong những đặc điểm nổi bật của hệ thống GDMN Singapore là sự hiện diện của ECDA. Dưới sự quản lý của Bộ giáo dục Singapore, cơ quan này đảm bảo sự liên thông giữa giáo dục, phúc lợi và y tế trong chăm sóc trẻ. Cơ quan này không chỉ quản lý hành chính mà còn dẫn dắt chiến lược phát triển chuyên môn, giám sát chất lượng, xây dựng chương trình đào tạo và tạo điều kiện học tập suốt đời cho đội ngũ giáo viên mầm non. Tại Việt Nam, việc quản lý GDMN hiện nay

vẫn còn nhiều hạn chế do phân tán giữa các cấp và các ngành, khiến cho việc phối hợp liên ngành cần được cải thiện một cách đồng bộ. Các chính sách liên quan đến trẻ nhỏ, dù đã có bước tiến, nhưng chưa thực sự đồng bộ và gắn kết thành một chiến lược tổng thể. Vì vậy, bài học từ Singapore gợi mở rằng Việt Nam cần xem xét thành lập một cơ quan chuyên trách về phát triển trẻ thơ ở cấp trung ương, hoạt động như một đầu mối điều phối các lĩnh vực giáo dục - y tế - xã hội liên quan đến trẻ em. Cơ quan này cần có thẩm quyền và nguồn lực đủ mạnh để thúc đẩy chính sách, giám sát chất lượng và đảm bảo công bằng trong tiếp cận dịch vụ GDMN trên toàn quốc.

2.2.2. Thiết kế chương trình quốc gia toàn diện và có định hướng phát triển trẻ

Khung chương trình NEL của Singapore thể hiện một bước phát triển chiến lược trong tư duy GDMN, chuyển trọng tâm từ việc “chuẩn bị cho tiểu học” sang “phát triển toàn diện trẻ thơ”. Đặc biệt, NEL xác lập một triết lý giáo dục nhất quán, nhấn mạnh việc lấy trẻ làm trung tâm, đồng thời xây dựng các mục tiêu học tập tích hợp, gắn liền giữa nội dung - năng lực - phẩm chất. Bên cạnh đó, NEL triển khai nguyên lý “học thông qua chơi có mục đích” như một phương pháp chủ đạo chứ không chỉ là hoạt động phụ trợ. Việt Nam có thể học hỏi kinh nghiệm này bằng cách thiết kế lại chương trình GDMN theo hướng khai phóng, linh hoạt, tích hợp đa lĩnh vực, và đặc biệt chú trọng đến việc phát triển năng lực cá nhân của trẻ thay vì chạy theo chuẩn đầu ra cứng nhắc. Điều này đòi hỏi sự thay đổi từ triết lý giáo dục đến cấu trúc nội dung, phương pháp tiếp cận việc giảng dạy trẻ em và cách đánh giá trong toàn bộ hệ thống giáo dục nước nhà.

2.2.3. Đầu tư phát triển đội ngũ giáo viên mầm non

Giáo viên là yếu tố quyết định thành công của mọi cải cách giáo dục. Singapore xác định rất rõ điều này khi không ngừng đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên mầm non. Bên cạnh tiêu chuẩn đầu vào chặt chẽ, Singapore còn xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp (Career progression pathway) rõ ràng, từ giáo viên đến chuyên gia sư phạm, cố vấn giáo dục hoặc nhà quản lý. Giáo viên được khuyến khích học tập liên tục, cập nhật phương pháp mới và thực hành phản tư trong giảng dạy. Tại Việt Nam, giáo viên mầm non hiện vẫn đối

diện với nhiều rào cản như mức lương thấp, khối lượng công việc lớn, ít cơ hội thăng tiến và thiếu cơ chế hỗ trợ phát triển nghiệp vụ chuyên môn. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu hụt nhân sự, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Từ bài học Singapore, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các chính sách nâng cao chất lượng và động lực làm nghề. Những chính sách có thể thực hiện bao gồm cải tiến chương trình đào tạo sư phạm, xây dựng khung năng lực và tiêu chuẩn nghề nghiệp rõ ràng, phát triển các mô hình học tập cộng đồng cho giáo viên và có chính sách ưu đãi tương xứng với vai trò quan trọng của nghề.

2.2.4. Tăng cường giám sát, đánh giá và đảm bảo chất lượng

Singapore vận hành hệ thống SPARK như một cơ chế đảm bảo chất lượng có lộ trình rõ ràng, chia thành bốn tầng. Khung này không chỉ là công cụ giám sát, mà còn là động lực để các cơ sở mầm non cải tiến không ngừng trên cơ sở phản hồi chuyên môn có hệ thống. Trong khi đó, Việt Nam hiện chưa có một khung kiểm định chất lượng chuyên biệt cho GDMN mang tính quốc gia. Việc thanh tra, kiểm tra cần nên ưu tiên quá trình đánh giá chuyên biệt, có chiều sâu sư phạm và thúc đẩy được cải tiến nội tại từ cơ sở đến địa phương. Nhìn chung, nước ta cần thiết lập một hệ thống đánh giá chất lượng mầm non theo hướng phát triển, khuyến khích tự đánh giá, đối thoại sư phạm và chia sẻ thực hành tốt giữa các cơ sở. Đồng thời, các tiêu chí cần được thiết kế theo hướng mở, có thể điều chỉnh phù hợp với bối cảnh địa phương nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu phát triển trẻ toàn diện.

2.2.5. Tăng cường công bằng trong tiếp cận GDMN

Một điểm mạnh nổi bật của hệ thống Singapore là chính sách hỗ trợ mạnh mẽ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bao gồm học phí ưu đãi, hỗ trợ tài chính và ưu tiên tiếp cận dịch vụ chăm sóc, giáo dục chất lượng. Đây là biểu hiện rõ nét của nguyên tắc công bằng trong giáo dục, đảm bảo rằng mọi trẻ em đều được tạo điều kiện để khởi đầu công bằng trong hành trình học tập và phát triển. Tại Việt Nam, khoảng cách tiếp cận dịch vụ mầm non giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng phát triển và vùng khó khăn còn khá lớn. Tỷ lệ trẻ được đến trường ở độ tuổi 3-4 vẫn chưa cao, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Do đó, Việt Nam cần xây dựng các cơ

chế hỗ trợ công bằng hơn, bao gồm mở rộng mạng lưới trường mầm non công lập tại các khu vực khó khăn, thiết kế gói hỗ trợ tài chính linh hoạt cho phụ huynh và tạo điều kiện để các mô hình GDMN ngoài công lập có chất lượng được phát triển theo hướng xã hội hóa có kiểm soát.

Tóm lại, năm bài học rút ra từ mô hình GDMN Singapore là các gợi mở mang tính chiến lược cho quá trình cải cách GDMN tại Việt Nam. Việc thiết lập một cơ quan chuyên trách quốc gia, xây dựng chương trình học toàn diện, đầu tư phát triển đội ngũ giáo viên, thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng và thúc đẩy công bằng trong tiếp cận giáo dục là những bước đi cần thiết và cấp bách. Để thực hiện hiệu quả các định hướng này, Việt Nam

cần có sự cam kết mạnh mẽ từ phía nhà nước, sự phối hợp liên ngành chặt chẽ, và sự vào cuộc đồng bộ của toàn xã hội nhằm tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của trẻ thơ ngay từ những năm đầu đời.

III. KẾT LUẬN

Việc nâng cao chất lượng GDMN đòi hỏi một tư duy phát triển mang tính hệ thống và tầm nhìn dài hạn. Mô hình Singapore cho thấy thành công trong GDMN là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ giữa triết lý giáo dục tiến bộ, thiết kế chính sách hiệu quả và cơ chế vận hành linh hoạt, minh bạch. Đổi mới giáo dục không thể tách rời khỏi đổi mới quản trị quốc gia về giáo dục, trong đó GDMN là khâu khởi đầu cần được đầu tư chiến lược.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Britto, P. R., Yoshikawa, H., & Boller, K. (2011). Quality of early childhood development programs and policies in global contexts: Rationale for investment, conceptual framework, and implications for equity. *Social Policy Report*, 25(2), 1–31. <https://doi.org/10.1002/j.2379-3988.2011.tb00067.x>
- [2]. Early Childhood Development Agency [ECDA]. (2020). *Early childhood education in Singapore: Policies and frameworks*. <https://www.ecda.gov.sg>
- [3]. Lim, S. (2016). *The role of early childhood education in Singapore's economic success*. National Institute of Education, Singapore. <https://www.nie.edu.sg>
- [4]. Ministry of Education Singapore [MoE Singapore]. (2019). Pre-primary education report: Framework and policies for early learning. <https://www.moe.gov.sg>
- [5]. Ministry of Education Singapore [MoE Singapore]. (2021). *Annual education statistics and trends in preschool education*. <https://www.moe.gov.sg>
- [6]. Nguyễn Thị Thành (2022). Giới thiệu hướng tiếp cận Reggio Emilia và ứng dụng trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non tại Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 22(6), 20-25.
- Poon, K. (2018). The impact of play-based learning in early childhood education: Evidence from Singapore. *Early Childhood Research Quarterly*, 45(3), 132–147. <https://doi.org/10.1016/j.ecresq.2018.05.004>
- Rao, N., & Li, H. (2021). Early childhood education in Asia: Lessons from high-performing education systems. *Educational Review*, 73(5), 623–640. <https://doi.org/10.1080/00131911.2020.1846134>
- Tan, C. (2017). Education policy borrowing in Singapore: Features, challenges, and implications. *Educational Policy*, 31(6), 747–768. <https://doi.org/10.1177/0895904817691843>